

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày 02 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Mai và ông Bùi Văn Tiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng Seo P**; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 10/11/1988 tại huyện K, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn P1, xã S, huyện X, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 8/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Sùng Seo L và con bà: Giàng Seo M.

Vợ: Lý Thị K1 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2023.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Hoàng Thị Diễm H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị Lý Thị K. Địa chỉ: Thôn P1, xã S, huyện X, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước nên một người phụ nữ tên H1 đã hỏi Sùng Seo P có biết chỗ nào có thuốc phiện bán không. P bảo để đi tìm nếu có sẽ thông báo cho H1 sau. Khoảng 10 giờ ngày 22/10/2023, P đi chợ xã T, huyện X thì gặp H1. Tại đây H1 đặt mua 07 kg thuốc phiện với giá 50.000.000 đồng/kg và cho P số điện thoại để liên lạc nhưng P không nhớ đầy đủ số điện thoại của H1 chỉ nhớ

3 số cuối là 024. Đến 12 giờ trưa cùng ngày, P gọi điện cho Ly Seo Min (sinh năm 1995, trú tại thôn P, xã S, huyện X) qua ứng dụng Messenger bảo Min có người hỏi mua thuốc phiện với giá 50.000.000 đồng/kg, tìm mua về để bán, Min đồng ý. Khoảng 6 giờ ngày 25/10/2023, Min gọi điện cho P qua ứng dụng Messenger thông báo có 05 kg thuốc phiện. Nếu bán được Min sẽ cho P 5.000.000 đồng/kg, tổng cộng 05 kg là 25.000.000 đồng. P đồng ý và gọi điện thông báo cho H1 có 05 kg thuốc phiện. H1 bảo đợi H1 sang Trung Quốc lấy tiền. Khoảng 14 giờ cùng ngày, H1 gọi điện cho P nói đã lấy được tiền bảo P đem ma túy xuống khu vực nhà máy quặng đồng thuộc xã V để bán cho H1. Sau đó, P gọi điện thông báo cho Min biết, Min bảo đang ở thôn Tân Quang, xã T và bảo P đi theo tỉnh lộ 156 xuống thôn Q1, xã T để nhận ma túy. P một mình đi xe mô tô từ nhà đến thôn Q1, xã T thấy Min đang ngồi trên xe Wave màu đen đỗ ven đường. Đến nơi, Min chỉ vào chiếc bao tải để ở yên xe bảo P bên trong có 05 kg thuốc phiện, P cầm và nói với Min sẽ gặp nhau ở km0, xã V để lấy tiền. Sau đó Min đi ra xã Bản Vược, còn P tiếp tục điều khiển xe chở theo ma túy đi bán cho H1. Khi đi đến khu vực thôn Đ, xã V thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ ma túy cùng một số vật chứng liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 350/KL – GĐMT ngày 31/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 4292,21 gam chất nhựa dẻo màu nâu đều là nhựa thuốc phiện.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS-P1 ngày 01/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Sùng Seo P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Bị cáo Sùng Seo P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã tóm tắt ở trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai trình bày lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Sùng Seo P. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Sùng Seo P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo từ 18 đến 19 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng và tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Sùng Seo P. Tuy nhiên, mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với bị cáo là quá cao. Đánh giá về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo lần đầu phạm tội. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo và gia đình luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và có nhiều đóng góp vào phong trào xây dựng nông thôn mới của địa phương. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ

14 đến 15 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Về vật chứng, đề nghị trả lại cho vợ bị cáo là chị Lý Thị Ké chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B2 – 291.12

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Sùng Seo P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Do hám lợi nên ngày 25/10/2023, Sùng Seo P đã nhận 4292,21 gam nhựa thuốc phiện của một người đàn ông tên Ly Seo Mìn tại khu vực thôn Tân Quang, xã Trịnh Tường, huyện X để mang đi bán cho người phụ nữ tên H1 với giá 50.000.000 đồng/kg, nhằm hưởng lợi số tiền công là 25.000.000 đồng. Khi P đang trên đường mang ma túy đến xã Bản Vược để giao cho H1 thì bị bắt quả tang và cùng toàn bộ tang vật.

Hành vi của bị cáo Sùng Seo P đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung là “*Nhựa thuốc phiện có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 05 kilôgam*”. Vì vậy, bản cáo trạng số 04/CT-VKS-P1 ngày 01/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Sùng Seo P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Bị cáo Sùng Seo P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy dưới mọi hình thức, đồng thời thấy rõ tác hại của ma túy đối với cộng đồng và xã hội. Tuy nhiên, do hám lợi bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 4292,21 gam nhựa thuốc phiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, Sùng Seo P có nhân thân tốt, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và bày tỏ thái độ ăn năn hối cải. Ủy ban nhân dân xã A Mú Sung nơi bị cáo đăng ký hộ khẩu thường trú xác nhận bị cáo và gia đình bị cáo đã tích cực tham gia vào phong trào xây dựng nông

thôn mới. Trong các năm 2021, 2022 đã tham gia 50 ngày công lao động và hiến 300 m² đất để làm đường tuần tra biên giới. Vì vậy, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với quan điểm của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 14 đến 15 năm tù, dưới khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là không có căn cứ. Vì Sùng Seo P chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không đủ điều kiện áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử mức án dưới khung hình phạt.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức án 18 đến 19 năm tù là nặng, không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo Sùng Seo P ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời phát huy được tác dụng đấu tranh, ngăn chặn và phòng ngừa tội phạm tội phạm về ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo của địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với khối lượng nhựa thuộc phiện còn lại sau trích mẫu giám định: là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô, kèm theo 01 đăng ký xe và 01 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo: là phương tiện và công cụ bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với quan điểm của người bào chữa, đề nghị trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B2 – 291.12 cho chị Lý Thị Ké. Xét thấy, mặc dù chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng nhưng bị cáo đã sử dụng để thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy. Hơn nữa, tại phiên tòa chị Lý Thị Ké có ý kiến nếu Hội đồng xét xử tuyên tịch thu chiếc xe nộp ngân sách nhà nước thì chị Ké cũng không có ý kiến gì. Vì vậy, đề nghị của người bào chữa về việc trả chiếc xe mô tô trên cho chị Ké là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với 01 ví giả da; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ ngân hàng; 01 căn cước công dân: Là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 360.000 đồng thu giữ của bị cáo: Cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án 200.000 đồng, trả lại cho bị cáo 160.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo Sùng Seo P bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Sùng Seo P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Sùng Seo P 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 25/10/2023.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

* **Tịch thu tiêu hủy:** 01 hộp niêm phong được dán kín xung quanh bằng giấy trắng. Tại các mép của hộp niêm phong đều có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của hộp niêm phong có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Sùng Seo P ngày 25/10/2023 tại thôn Mường Đơ, xã Bản Vược, huyện X, tỉnh Lào Cai”. Niêm phong còn nguyên vẹn đúng quy định, bên trong chứa 3201,22 gam nhựa thuốc phiện sau trích mẫu giám định.

* **Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:**

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, biển kiểm soát 24B2 – 291.12, màu đen, đồ có số khung: 630XFZ664442, số máy: JF63E1204972, dung tích 124 cm³, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong, kèm theo 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 094898 của xe mô tô biển kiểm soát 24B2 – 291.12, mang tên chủ sở hữu Sùng Seo P;

- 01 (một) điện thoại di động OPPO F9 màu xanh đen, số IMEI 1: 866376043519195. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong;

* **Trả lại cho bị cáo Sùng Seo P:**

- 01 ví giả da màu nâu đã cũ, đã qua sử dụng;

- 01 giấy phép lái xe số 100145001008 mang tên Sùng Seo P;

- 01 thẻ ngân hàng Agribank số 9704 0530 1447 5320 mang tên “Sung Seo Phu”;

- 01 căn cước công dân số 010088006728 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an cấp ngày 28/9/2021 mang tên Sùng Seo P;

- Số tiền 160.000 (Một trăm sáu mươi nghìn) đồng.

* **Tạm giữ của bị cáo Sùng Seo P:** Số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng số 17 ngày 01/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Số tiền được nộp vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 16/02/2024).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Sùng Seo P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- PV 27 CA tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- THA Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Khanh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai

Bùi Văn Tiến

Bùi Văn Khanh